

Số: 109 /QĐ-ĐSPK

Khánh Hòa, ngày 15. tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng
của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 765/QĐ-ĐS ngày 26/5/2016 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 30/12/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 16-18/NQ-ĐSPK ngày 10/12/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh;

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy chế Thi đua – khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 436/QĐ-ĐSPK ngày 27/5/2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TBKS Cty;
- ĐU, CĐ, ĐTN Cty;
- Lưu: TĐ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Bùi Văn Quang

QUY CHẾ

Thi đua - Khen thưởng của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1109/QĐ-ĐSPK ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các hoạt động về công tác thi đua, khen thưởng của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh (Công ty).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tập thể thuộc Công ty, bao gồm: các đội đường sắt, Đội Cơ khí vận tải, Xí nghiệp Xây dựng công trình; các cung, tổ thuộc các đội; các phòng, ban cơ quan.

2. Các cá nhân đang làm việc tại Công ty.

3. Các tập thể, cá nhân ngoài Công ty có thành tích đóng góp thiết thực, hiệu quả cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả các phong trào thi đua.

2. Thực hiện khen thưởng phải chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng rộng hơn thì mức khen thưởng cao hơn.

3. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Khi xét khen thưởng đối với người đứng đầu đơn vị phải căn cứ thành tích tập thể do người đó lãnh đạo.

4. Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới khi xét thi đua, khen thưởng. Nếu có nhiều tập thể, cá nhân có cùng thành tích thì xét chọn khen thưởng các tập thể có số đông là nữ hoặc cá nhân là phụ nữ.

Chương II

HÌNH THỨC, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. *Thi đua thường xuyên:* Được tổ chức thường xuyên hàng năm nhằm

thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác của đơn vị đề ra. Kết thúc một năm, Thủ trưởng đơn vị tiến hành tổng kết, bình xét khen thưởng các danh hiệu thi đua đồng thời tiếp tục phát động thi đua năm tới.

2. **Thi đua theo đợt:** Được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ khó khăn hoặc đột xuất của Công ty trong từng giai đoạn có thời gian xác định hoặc lập thành tích chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của Công ty, của Ngành, của đất nước...

3. **Thi đua theo chuyên đề:** Được tổ chức nhằm hoàn thành những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị; Tùy theo tình hình, các chuyên đề thi đua được tổ chức thường xuyên hoặc theo đợt.

Điều 5. Các danh hiệu thi đua thường xuyên

1. Đối với cá nhân:

- a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

2. Đối với tập thể:

- a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Các danh hiệu thi đua cao hơn thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và Quy chế thi đua - khen thưởng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 6. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao, không để xảy ra tai nạn, sự cố chạy tàu do chủ quan;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Công ty.

- Không xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho các tập thể mới được thành lập dưới 10 tháng; trong tập thể có cá nhân bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

- Đạt danh hiệu “tập thể lao động tiên tiến”;

- Sáng tạo, vượt khó; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có thành tích nổi bật, tiêu biểu.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của Công ty.

- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có tập thể, cá nhân bị xử lý kỷ luật.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao trong công việc;

- Gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của Công ty.

- Có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ.

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt vi phạm hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Tỉ lệ xét cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hàng năm do Công ty quy định.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có thành tích nổi bật, tiêu biểu;

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, đạt hiệu quả công tác cao được Hội đồng Khoa học - Kỹ thuật Công ty công nhận, áp dụng hiệu quả; hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, áp dụng.

Tỉ lệ, số lượng cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” do Hội đồng Thi đua – khen thưởng Công ty quyết định.

Chương III

THẨM QUYỀN, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 7. Giám đốc Công ty quyết định:

1. Tặng danh hiệu thi đua kèm theo tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt các danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến”, “Cá nhân lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất, đặc biệt; đạt danh hiệu trong các phong trào thi đua, đợt thi đua Công ty đã phát động;

3. Tặng tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân khi được đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

4. Khen thưởng khác:

- Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu; đạt giải cao tại các kỳ hội thi, hội diễn, hội thao... do

Công ty, Ngành hoặc địa phương tổ chức;

- Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Công ty có đóng góp tích cực mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Chương IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 8. Trình tự xét khen thưởng

1. Hàng năm, Công ty sẽ có hướng dẫn các đơn vị cụ thể về số lượng, tiêu chuẩn để bình xét đề nghị công nhận, khen thưởng các danh hiệu thi đua.

2. Căn cứ vào tỉ lệ, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua và thành tích đạt được trong năm, các đơn vị, phòng ban họp xét, gửi danh sách kèm hồ sơ đề nghị để Hội đồng Thi đua - khen thưởng Công ty xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 9. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét khen thưởng

1. Các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân hàng năm phải được bình chọn từ cung, tổ trở lên và được các đơn vị, phòng, ban đề nghị.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng có trách nhiệm tập hợp danh sách đề nghị từ các đơn vị, phòng ban, đề nghị Hội đồng xét khen thưởng.

3. Việc khen thưởng tập thể, cá nhân xuất sắc của phong trào thi đua, đợt thi đua nào thì do Ban chỉ đạo phong trào thi đua, đợt thi đua đó đề nghị.

4. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thực hiện theo Quy chế Thi đua - khen thưởng của Tổng công ty ĐSVN.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 10. Hội đồng Thi đua - khen thưởng Công ty

1. Hội đồng Thi đua - khen thưởng Công ty do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, thành phần gồm:

a) Giám đốc (Người đại diện theo pháp luật) là Chủ tịch Hội đồng;

b) Chủ tịch Công đoàn là Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Ủy viên Hội đồng gồm: Các Phó Giám đốc; Thường trực Đảng ủy; Bí thư Đoàn Thanh niên; các trưởng phòng.

d) Cán bộ phụ trách thi đua - khen thưởng là Ủy viên thường trực.

Điều 11. Nhiệm vụ Hội đồng Thi đua - khen thưởng

1. Phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức, phát động các phong trào thi đua trong Công ty nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác.

2. Tổng kết, sơ kết, phân tích đánh giá thực tiễn các phong trào thi đua,

từ đó đề xuất với Giám đốc lập kế hoạch tổ chức, chỉ đạo và nhân rộng điển hình tiên tiến Công ty.

3. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế Thi đua - khen thưởng, cải tiến hình thức khen thưởng phù hợp với tổ chức, tình hình hoạt động của Công ty và của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

4. Xét chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc qua các phong trào thi đua, đợt thi đua để đề nghị Giám đốc quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 12. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Thi đua - khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - khen thưởng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp nhiều thành viên có ý kiến khác nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

2. Hội đồng chỉ xem xét, công nhận, khen thưởng và đề nghị khen thưởng khi các phòng, ban, đơn vị thực hiện đầy đủ thủ tục, hồ sơ theo quy định.

3. Đối với khen thưởng đột xuất, khen thưởng khác... do Thường trực Hội đồng phối hợp với các bộ phận liên quan trực tiếp đề xuất, Giám đốc quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

Chương VI QUỸ KHEN THƯỞNG

Điều 13. Nguồn hình thành quỹ khen thưởng

Nguồn quỹ khen thưởng của Công ty được hình thành từ các nguồn:

- Trích từ lợi nhuận hàng năm theo quy định;
- Từ nguồn đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác (nếu có).

Điều 14. Quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng

1. Quỹ khen thưởng Công ty do Hội đồng Thi đua - khen thưởng quản lý; thực hiện chi tiêu quỹ đảm bảo đúng quy định quản lý tài chính của Công ty. Cuối năm, quỹ khen thưởng chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ khen thưởng được sử dụng để chi:

- Chi in giấy chứng nhận, giấy khen; làm cờ thi đua; mua khung bằng khen, giấy khen.
- Chi tiền thưởng (hoặc tặng phẩm lưu niệm) cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.
- Chi hỗ trợ công tác tổ chức các phong trào thi đua do Công ty phát động.

3. Quy định chi tiền thưởng:

- Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

- Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen thì mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

- Trong cùng một thời điểm, giai đoạn, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu thi đua khác nhau cùng cấp thì chỉ được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua cao nhất.

- Trong cùng một thời điểm, cùng một đối tượng đạt được nhiều danh hiệu thi đua, các danh hiệu có thời gian, giai đoạn khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu đó.

- Trong cùng một thời điểm, cùng một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và cả hình thức khen thưởng.

Điều 15. Mức tiền thưởng

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Công ty:

- | | |
|---|-----------------|
| - Tập thể lao động tiên tiến, được thưởng: | 1.000.000 đồng; |
| - Tập thể lao động xuất sắc, được thưởng: | 1.500.000 đồng; |
| - Cá nhân lao động tiên tiến, được thưởng: | 300.000 đồng; |
| - Chiến sĩ thi đua cơ sở, được thưởng: | 600.000 đồng; |
| - Chiến sĩ thi đua ngành GTVT, được thưởng: | 1.500.000 đồng; |
| - Giấy khen của Giám đốc, được thưởng: | 500.000 đồng; |

Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thực hiện theo Quy chế Thi đua – khen thưởng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

2. Mức tiền thưởng của tập thể, cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua, đợt thi đua do Công ty phát động không cao hơn mức tiền thưởng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và “Cá nhân lao động tiên tiến”.

3. Mức tiền thưởng khen thưởng khác tại khoản 4 điều 7 do Giám đốc quyết định trên cơ sở đề nghị của các bộ phận liên quan.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chế độ thông tin báo cáo

Các phòng, ban, đơn vị phải chấp hành đầy đủ chế độ thông tin báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị mình, đảm bảo kịp thời, chính xác và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo:

- *Đề nghị khen thưởng đột xuất*: Khi có tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đơn vị lập báo cáo gửi về Công ty chậm nhất sau 02 ngày làm

việc.

- *Tổng kết thi đua thường xuyên hàng năm*: Các phòng, ban, đơn vị thực hiện theo hướng dẫn của Công ty; danh sách đề nghị xét khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 17. Quản lý, lưu trữ hồ sơ, hiện vật thi đua, khen thưởng

1. Các phòng ban, đơn vị có trách nhiệm tổ chức sao chép, lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng ở đơn vị mình:

2. Quản lý hiện vật khen thưởng: Các hiện vật khen thưởng của tập thể phải được lưu giữ, trưng bày nơi trang trọng của đơn vị. Hiện vật khen thưởng của cá nhân do cá nhân tự cất giữ.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm triển khai Quy chế này đến CBCNVCLĐ trong đơn vị và tổ chức thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa phù hợp, các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Quang